

UBND TỈNH AN GIANG  
**SỞ TÀI CHÍNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2469/STC-GCS

An Giang, ngày 10 tháng 10 năm 2019

Về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 89/2013/NĐ-CP.

Kính gửi:

- Sở Tư pháp;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Thuế;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố.

Căn cứ Công văn số 11809/BTC-QLG ngày 03/10/2019 của Bộ Tài chính về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 89/2013/NĐ-CP.

Sở Tài chính đề nghị các đơn vị tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá. Toàn văn dự thảo được đăng tải tại mục đóng góp ý kiến dự thảo văn bản, Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính hoặc trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính An Giang.

(<https://www.mof.gov.vn/webcenter/portal/btc/r/cd/dtvb/ctdvb?id=14779>)

Thời gian đóng góp ý kiến gửi về Sở Tài chính *trước ngày 15/10/2019*, đồng thời đề nghị Quý cơ quan gửi văn bản tham gia ý kiến dưới dạng văn bản điện tử vào địa chỉ mail: [hvlanh@angiang.gov.vn](mailto:hvlanh@angiang.gov.vn) để thuận lợi việc tổng hợp.

Sau thời gian trên, nếu Quý cơ quan không có văn bản đóng góp thì xem như đã thống nhất với nội dung dự thảo, Sở Tài chính sẽ tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính.

Sở Tài chính đề nghị Quý cơ quan quan tâm phối hợp thực hiện./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- BGĐ Sở;
- Các phòng và TTTĐTC (tham gia góp ý);
- Công TTĐT của Sở TC;
- Lưu: VT, P.G-CS.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Điền Tân

Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Về dự án Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Chương trình xây dựng các đề án, dự án trình Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ năm 2019 của Bộ Tài chính;

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

Bộ Tài chính trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định với các nội dung sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VÀ NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

**1. Sự cần thiết ban hành Nghị định**

Thứ nhất, kết quả tổng kết, đánh giá 6 năm tổ chức thi hành Luật giá và Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá (sau đây gọi là Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ) cho thấy bên cạnh các mặt đạt được, trong quá trình tổ chức thi hành, các quy định hướng dẫn chi tiết Luật giá tại Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ đã phát sinh một số hạn chế và bất cập trong quá trình cấp, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thẩm định giá, cũng như quản lý điều kiện hành nghề của thẩm định viên về giá dẫn đến số lượng doanh nghiệp thẩm định giá phát triển nóng, phá vỡ định hướng phát triển nghề trong giai đoạn 2013 - 2020, xuất hiện tình trạng cạnh tranh không lành mạnh bằng cách hạ thấp giá và chất lượng dịch vụ, nhiều vụ việc thẩm định giá trong thi hành án, vay vốn ngân hàng gây bức xúc trong dư luận và xã hội. Vì vậy, cần thiết ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá nhằm hoàn thiện môi trường pháp lý ổn định và thống nhất trong lĩnh vực thẩm định giá, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động thẩm định giá, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp thẩm định giá và thẩm định viên về giá; đồng thời phát triển nghề thẩm

định giá tài sản theo lộ trình phù hợp và trở thành công cụ hữu hiệu giúp cho thị trường tài sản trở nên công khai, minh bạch; giúp cho việc quản lý và sử dụng hiệu quả các tài sản và các nguồn lực; giảm thiểu những rủi ro trong đầu tư; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia nền kinh tế.

Thứ hai, việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ nhằm thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, kiến nghị của Ban Nội chính Trung ương, Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước về việc cần có biện pháp tăng cường quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá.

## **2. Nguyên tắc xây dựng Nghị định**

a) Sửa đổi, bổ sung các quy định chưa phù hợp với thực tiễn tại Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ, tăng cường quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp thẩm định giá theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, kiến nghị của Ban Nội chính Trung ương.

b) Bảo đảm tuân thủ quy định tại Luật Giá và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

c) Kế thừa những quy định hiện hành phù hợp.

## **II. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Bộ Tài chính đã thành lập Ban soạn thảo Nghị định. Dự thảo Nghị định đã được Bộ Tài chính thực hiện đúng quy trình, thủ tục soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật thông qua việc tổ chức lấy ý kiến tham gia của các đơn vị gồm các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân và Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tổ chức cá nhân có liên quan và đăng tải công khai trên Trang điện tử của Bộ Tài chính theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật để xin ý kiến rộng rãi của các tầng lớp nhân dân trong xã hội.

Bộ Tài chính đã lấy ý kiến đối với quy định về thủ tục hành chính và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp về Dự thảo Nghị định. Dự thảo Nghị định đã được Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (chi tiết xin xem tại Bản giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp kèm theo).

Bộ Tài chính đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá.

## **II. BỐ CỤC VÀ NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Về bố cục**

Dự thảo Nghị định gồm 3 Điều:

- Điều 1 quy định nội dung về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

- Điều 2 quy định về điều khoản chuyên tiếp;

- Điều 3 quy định về điều khoản thi hành.

## **2. Những nội dung cơ bản của Nghị định**

2.1. Điều 1 dự thảo Nghị định: sửa đổi, bổ sung các quy định sau:

a) Khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định: Bổ sung 01 Khoản (Khoản 3) vào Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 89/2013/NĐ-CP quy định về thu hồi thẻ thẩm định viên về giá nhằm tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động hành nghề của các thẩm định viên trong thực tế, cụ thể:

“3. Thẻ thẩm định viên về giá bị thu hồi trong các trường hợp sau:

a) Gian lận để được cấp Thẻ thẩm định viên về giá;

b) Người đã được cấp Thẻ thẩm định viên về giá bị kết án về tội liên quan đến hành nghề thẩm định giá và bản án đã có hiệu lực pháp lý;

c) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức tước có thời hạn Thẻ thẩm định viên về giá từ 02 lần trở lên.”

Lý do bổ sung: quy định về thu hồi Thẻ thẩm định viên về giá hiện được quy định tại Thông tư số 46/2014/TT-BTC ngày 06/4/2014 của Bộ Tài chính quy định về việc thi, quản lý, cấp và thu hồi Thẻ thẩm định viên về giá. Tuy nhiên, quy định hiện hành mới quy định Thẻ thẩm định viên bị thu hồi trong các trường hợp gian lận để được cấp Thẻ thẩm định viên về giá mà chưa quy định trường hợp thu hồi khi thẩm định viên về giá có hành vi vi phạm nghiêm trọng trong quá trình hành nghề. Tham khảo một số các quy định về thu hồi các giấy phép, chứng chỉ hành nghề (như chứng chỉ hành nghề luật sư tại Luật Luật sư, chứng chỉ hành nghề dược tại Luật Dược...) cho thấy nếu đã bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức tước có thời hạn chứng chỉ hành nghề từ 02 lần trở lên thì bị thu hồi chứng chỉ hành nghề. Đồng thời, những trường hợp đã được cấp Thẻ thẩm định viên về giá mà bị kết án về tội kinh tế từ nghiêm trọng trở lên thì cũng cần thiết phải thu hồi Thẻ thẩm định viên về giá. Quy định này cũng phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 36 Luật Giá về người đã bị kết án về tội kinh tế từ nghiêm trọng trở lên không được hành nghề thẩm định giá tại doanh nghiệp.

b) Khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định: Bổ sung Điều 8b vào Điều 8 Nghị định số 89/2013/NĐ-CP quy định về điều kiện của người đại diện theo pháp luật, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp thẩm định giá, cụ thể:

- Là thẩm định viên về giá đăng ký hành nghề tại doanh nghiệp theo quy định tại điểm c Khoản 1 hoặc điểm c Khoản 2 hoặc điểm c Khoản 3 hoặc điểm c Khoản 4 hoặc điểm c Khoản 5 Điều 39 Luật giá ;

- Đồng thời có ít nhất 3 năm (36 tháng) là thẩm định viên về giá hành nghề và ký ít nhất 30 bộ Chứng thư và Báo cáo kết quả thẩm định giá.

Lý do bổ sung: Luật giá quy định người đại diện theo pháp luật, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp thẩm định giá phải là thẩm định viên về giá đăng ký hành nghề tại doanh nghiệp. Tuy nhiên, Nghị định số 89/2013/NĐ-

CP khi cụ thể hóa quy định trên tại Luật giá chưa quy định riêng về điều kiện của thẩm định viên về giá đăng ký hành nghề tại doanh nghiệp với tư cách người đại diện theo pháp luật, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp thẩm định giá. Hiện nay, điều kiện đăng ký hành nghề của thẩm định viên về giá là người đại diện theo pháp luật, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp thẩm định giá không có sự khác biệt với các thẩm định viên về giá của doanh nghiệp. Thực tế đó dẫn đến thẩm định viên mới được cấp Thẻ thẩm định viên về giá, chưa có kinh nghiệm thực tế hành nghề thẩm định giá, chưa xây dựng được uy tín với khách hàng đã đăng ký hành nghề thẩm định giá với tư cách người đại diện pháp luật, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp thẩm định giá và dễ thu hút khách hàng thường cạnh tranh bằng hạ giá dịch vụ thay vì cạnh tranh bằng chất lượng dịch vụ. Do đó, cần thiết bổ sung quy định trên nhằm tăng cường chất lượng hoạt động thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá, giảm tình trạng cạnh tranh không lành mạnh về giá dịch vụ thẩm định giá. Quy định này có thể làm tăng điều kiện kinh doanh đối với hoạt động kinh doanh thẩm định giá. Tuy nhiên, đối với loại hình kinh doanh có điều kiện có tính chuyên môn cao, kết quả tư vấn ảnh hưởng lớn đến quyền lợi và nghĩa vụ của khách hàng thẩm định giá thì quy định này thực sự cần thiết.

c) Khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định: 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 10 Nghị định số 89/2013/NĐ-CP về trường hợp doanh nghiệp thẩm định giá không được thực hiện thẩm định giá như sau:

“7. Doanh nghiệp thẩm định giá đang trong thời gian bị đình chỉ hoặc tạm ngừng hoạt động thẩm định giá hoặc không bảo đảm một trong các điều kiện tương ứng loại hình doanh nghiệp quy định tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 39 của Luật Giá”.

Lý do bổ sung: nhằm tăng cường quản lý đối với các doanh nghiệp đã được Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá nhưng trong quá trình hoạt động không bảo đảm một trong các điều kiện quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 39 của Luật giá mà chưa đến thời hạn 03 tháng bị đình chỉ kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định của Luật giá.

d) Khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định: Chính sửa về mặt câu chữ đối với khoản 1 Điều 11 Nghị định số 89/2013/NĐ-CP, theo đó bỏ cụm từ “khoản 4” do Điều 11 Nghị định số 89/2013/NĐ-CP không có khoản 4.

đ) Khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định: Sửa đổi, bổ sung điểm d và e Khoản 1 Điều 14; bổ sung điểm h vào Khoản 1 Điều 14; sửa đổi, bổ sung điểm c Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 89/2013/NĐ-CP.

Cụ thể:

- Bổ sung thêm tài liệu chứng minh việc đóng bảo hiểm xã hội của các thẩm định viên về giá hành nghề tại doanh nghiệp (Điểm d Khoản 1 Điều 14).

Lý do: nhằm tăng cường quản lý thẩm định viên về giá, bảo đảm thẩm định viên về giá thực sự làm việc tại doanh nghiệp, tránh tình trạng ký hợp đồng

lao động mang tính hình thức (cho thuê Thẻ thẩm định viên) để đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, nhưng thực tế không làm việc tại doanh nghiệp.

- Bổ sung danh sách cố xác nhận của doanh nghiệp về vốn góp của các thành viên góp vốn, cổ đông đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần (Điểm h Khoản 1 Điều 14). Thực tế sau khi đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, tại một số doanh nghiệp thẩm định giá, tỷ lệ vốn góp của các thành viên góp vốn, cổ đông có thể thay đổi so với thời điểm đề nghị cấp Giấy chứng nhận, mà điều này lại ảnh hưởng đến điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp thẩm định giá.

- Sửa đổi cụm từ “lệ phí” thành “phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá” để bảo đảm phù hợp với danh mục phí, lệ phí tại Luật phí, lệ phí (Điểm e Khoản 1 và Điểm c Khoản 2 Điều 14).

- Bổ sung Phiếu lý lịch tư pháp của các thẩm định viên về giá hành nghề tại doanh nghiệp. Lý do: để có căn cứ xác định thẩm định viên không thuộc các trường hợp không được hành nghề thẩm định giá theo quy định tại khoản 3 và 4 Điều 36 Luật giá.

e) Khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định: Sửa đổi, bổ sung điểm đ Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 89/2013/NĐ-CP theo hướng bổ sung trường hợp doanh nghiệp phải thông báo bằng văn bản cho Bộ Tài chính khi thay đổi “*cổ đông hoặc thành viên góp vốn*” hoặc “*có thẩm định viên về giá hành nghề tại doanh nghiệp: bị cấm hành nghề thẩm định giá theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; bị truy cứu trách nhiệm hình sự; bị kết án một trong các tội về kinh tế, chức vụ liên quan đến tài chính, giá, thẩm định giá; bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; bị kết án về tội kinh tế từ nghiêm trọng trở lên; có hành vi vi phạm pháp luật về tài chính bị xử phạt vi phạm hành chính.*”

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 17 Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ thì doanh nghiệp thẩm định giá có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Bộ Tài chính trong trường hợp thay đổi dẫn đến không bảo đảm một trong các điều kiện cấp Giấy chứng nhận quy định tại Điều 39 của Luật Giá, nghĩa là liên quan cổ đông, thành viên góp vốn, hiện doanh nghiệp thẩm định giá chỉ phải thông báo nếu việc chuyển nhượng vốn góp, cổ phần dẫn đến doanh nghiệp không bảo đảm ít nhất 2 thành viên góp vốn hoặc cổ đông là thẩm định viên về giá hành nghề tại doanh nghiệp.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy thông tin về thành viên góp vốn, cổ đông của doanh nghiệp thẩm định giá cũng rất quan trọng bởi đây là cơ sở xác định các trường hợp doanh nghiệp thẩm định giá không được thực hiện thẩm định giá do có liên quan về thành viên góp vốn, cổ đông với khách hàng thẩm định giá. Vì vậy, để tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh dịch vụ thẩm định giá của các doanh nghiệp thẩm định giá, đề nghị bổ sung yêu cầu

thông báo bằng văn bản cho Bộ Tài chính khi doanh nghiệp có thay đổi cổ đông hoặc thành viên góp vốn.

g) Khoản 7 Điều 1 dự thảo Nghị định: Bổ sung khoản 4 và 5 vào sau khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP như sau:

- Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày doanh nghiệp thẩm định giá bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá; người đại diện theo pháp luật, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp thẩm định giá đó không được là người đại diện theo pháp luật, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của một doanh nghiệp thẩm định giá.

- Doanh nghiệp không phát hành Chứng thư thẩm định giá, Báo cáo kết quả thẩm định giá trong 12 tháng liên tục thuộc trường hợp không kinh doanh dịch vụ thẩm định giá trong 12 tháng liên tục quy định tại điểm b khoản 2 Điều 40 của Luật giá.

Các quy định trên nhằm hạn chế tình trạng doanh nghiệp thẩm định giá vừa bị thu hồi Giấy chứng nhận thì người đại diện pháp luật của doanh nghiệp đó đã thành lập một doanh nghiệp khác và nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận để được tiếp tục kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, đồng thời, thống nhất về cách hiểu không kinh doanh dịch vụ thẩm định giá trong 12 tháng liên tục để có thể thực hiện.

h) Khoản 8 Điều 1 dự thảo: Bổ sung khoản 3 vào sau Khoản 2 Điều 27 của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP như sau :

*“3. Cơ quan có thẩm quyền thẩm định giá tài sản hoặc cơ quan chủ trì thành lập Hội đồng thẩm định giá có trách nhiệm gửi 01 bản sao Báo cáo kết quả thẩm định giá hoặc Kết luận thẩm định giá tài sản về Bộ Tài chính để phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về giá, góp phần cung cấp thông tin kịp thời cho công tác quản lý nhà nước về thẩm định giá.”*

Quy định như vậy phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tài chính trong xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cung cấp thông tin và quản lý nhà nước về thẩm định giá. Cụ thể: Khoản 2 Điều 8 Luật giá quy định Bộ Tài chính chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá. Đồng thời, tại Điều 0 Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 89/2013/NĐ-CP quy định Bộ Tài chính có nhiệm vụ, quyền hạn: *“Quy định chế độ báo cáo, thu thập, tổng hợp thông tin để xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cung cấp thông tin và quản lý nhà nước về thẩm định giá.”* Tuy nhiên, trong thực tế, đối với hoạt động thẩm định giá của Nhà nước do các Bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trung ương thực hiện thì chưa có quy định cụ thể yêu cầu các đơn vị trên phải thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin về Bộ Tài chính và Bộ Tài chính gần như không có thông tin, gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thẩm định giá nhà nước. Trong khi đó, việc xác định giá trị tài sản cần thẩm định giá căn cứ vào quy chế tính giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ, Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành, nhiều trường hợp, Hội đồng thẩm định giá cũng thuê doanh nghiệp thẩm định giá để có thêm

thông tin phục vụ cho việc thẩm định giá của Hội đồng. Vì vậy, dự thảo Nghị định bổ sung quy định về trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền thẩm định giá tài sản hoặc cơ quan chủ trì thành lập Hội đồng thẩm định giá gửi 01 bản sao hồ sơ thẩm định giá về Bộ Tài chính để phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về giá, góp phần cung cấp thông tin kịp thời cho công tác quản lý nhà nước về thẩm định giá.

2.2. Điều 2 dự thảo Nghị định: quy định về điều khoản chuyển tiếp.

Cụ thể:

- Các doanh nghiệp thẩm định giá đã nộp đủ hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thẩm định giá trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành thì được xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định tại Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ.

- Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, các doanh nghiệp thẩm định giá đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định tại Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ phải bảo đảm điều kiện của người đại diện theo pháp luật, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc quy định tại Điều 1 Nghị định.

2.3. Điều 3 dự thảo Nghị định quy định về Điều khoản thi hành.

### **III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP**

.....

Tài liệu trình kèm gồm:

1. Dự thảo Nghị định.
2. Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; Bảng giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.
3. Bản thuyết minh chi tiết dự thảo Nghị định.
4. Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia của các Bộ, ngành và địa phương (kèm theo bản photo các công văn ý kiến).
5. Báo cáo đánh giá tác động;

Trên đây là nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, QLG.

**BỘ TRƯỞNG**

**Đinh Tiến Dũng**



